

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-11-2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chói

2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1976 (có mặt)

Trú tại: ấp Ph, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Ph, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T tổ chức lễ cưới vào khoảng 27 năm trước, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do ông T thường xuyên ăn nhậu, có người phụ nữ khác bên ngoài, bà có khuyên ngăn nhưng ông T không sửa đổi, vợ chồng đã ly thân 02 năm nay. Do tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Tại các lời khai của bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Lê Thị Mỹ L chung sống vào năm 1989, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng có cự cãi, và ông có đuổi bà L đi, nhưng sau đó ông có kêu bà L về nhưng bà L không về, dẫn đến vợ chồng ly thân 02 năm nay. Ông còn thương vợ nên không muốn ly hôn, và không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con.

Về con chung: Đã trưởng thành

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn T tổ chức lễ cưới vào năm 1989, có đăng ký kết hôn, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo bà L thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, có phụ nữ khác bên ngoài. Ông T thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, và sợ ảnh hưởng đến tâm lý của con. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã động viên hòa giải để bà L hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng với ông T. Nhưng bà L vẫn kiên quyết ly hôn. Hơn nữa thời gian ly thân của vợ chồng đã lâu, nên lời khai của bà L cho rằng không thể hàn gắn với ông T là có căn cứ. Do ông T, bà L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[2] Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà L, ông T tự thỏa thuận nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn T được ly hôn.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L, ông T tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ L phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã đóng theo biên lai số 0017784 ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Bà L đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã T,
- h. Châu Thành, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Ngô Huỳnh